

Bản án số : 270/2020/HNST.

Ngày : 29/12/2020 .

Về việc: “Ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Trần Văn Nhu**.

+ Ông **Lê Văn Lâu**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường An** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Ngày 29/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 549/TLST-HNGĐ, ngày 01/10/2020 về việc “ Ly hôn và nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 27/11/2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị S**, sinh năm 1989. Cư trú tại: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

* Bị đơn: Anh **Hồ Văn Đ**, sinh năm 1982. Cư trú tại: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/9/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Phạm Thị S trình bày:

Chị S với anh Hồ Văn Đ kết hôn với nhau vào năm 2007 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang vào năm 2007, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, anh Đ thiếu trách nhiệm đối với vợ, con nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi. Hai bên gia đình điều có động viên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành và mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 5/2019 cho đến nay.

Trong thời kỳ hôn nhân chị S và anh Đ có 02 con chung là cháu Hồ Văn P sinh ngày 21/12/2007 và cháu Hồ Văn L sinh ngày 25/7/2015 hiện nay sống với chị S.

Tài sản chung, Nợ chung: không có.

Nay chị S khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Hồ Văn Đ.

Về con chung: Chị S yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay anh Đ vắng mặt nhưng anh đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng anh vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu tranh luận của đương sự Hội đồng xét xử có nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng:

- Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị S yêu cầu ly hôn với anh Hồ Văn Đ nên xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của anh Hồ Văn Đ ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn và nuôi con” theo quy định tại điều 56 và điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Anh Hồ Văn Đ đã được tòa án giao quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng anh vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Hồ Văn Đ.

[2]- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị S với anh Hồ Văn Đ kết hôn với nhau vào năm 2007 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Cái Bè cấp giấy chứng nhận kết hôn số 80 ngày 25/5/2007. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, anh Đ thiếu trách nhiệm đối với vợ, con nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, mặc dù hai bên gia đình điều có động viên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành và mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng nên chị S và anh Đ sống ly thân nhau từ tháng 5/2019 cho đến nay.

Tại phiên tòa chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và cương quyết ly hôn với anh Đ. Điều đó cho thấy trình trạng hôn nhân giữa chị S và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa chị S và anh Đ đã sống ly thân nhau từ tháng 05/2019 cho đến nay nhưng vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn đoàn tụ, nên chị S xin ly hôn với anh Đ là có căn cứ. Riêng anh Đ từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay anh đã được tổng đạt các thông báo và quyết định hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị S, điều đó cho thấy anh đã đồng ý đối với các yêu cầu trong đơn khởi kiện của chị S. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị S ly hôn với anh Đ.

[3]-Về con chung: Chị S yêu cầu nuôi hai con chung là cháu Hồ Văn P sinh ngày 21/12/2007 và cháu Hồ Văn L sinh ngày 25/7/2015, vì hiện tại hai cháu sống với chị S có cuộc sống ổn định, chị S nuôi dưỡng các cháu tốt và cháu P cũng có nguyện vọng sống với chị S. Căn cứ vào điều 81 và điều 82 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị S.

[4]- Về cấp dưỡng: Chị S không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]- Về tài sản chung và nợ chung : Chị S xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu anh Đ có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

[6]- Về án phí : Chị S phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 1 điều 28 , khoản 1 điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 51, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- 1- Chấp nhận cho chị Phạm Thị S ly hôn với anh Hồ Văn Đ.
- 2- Về con chung: Tiếp tục giao hai con chung cháu Hồ Văn P sinh ngày 21/12/2007 và cháu Hồ Văn L sinh ngày 25/7/2015 cho chị S nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Sang không có yêu cầu.
Nếu anh Đ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Sang có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Đ.
- 3- Án phí: Chị Phạm Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0004000 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên thi hành xong phần án phí.
- 4- Chị Phạm Thị S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Hồ Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Trương Việt Chương

